BỘ NỘI VỤ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH TINH GIẢN BIÊN CHẾ

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-BNV ngày / /2023 của Bộ Nội vụ)

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Thực hiện chủ trương tiếp tục tinh giản biên chế tại Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở (sau đây gọi tắt là Kết luận số 64-KL/TW), Chính phủ đã ban hành Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 108/2014/NĐ-CP). Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW), Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW) và Bộ luật Lao động năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP. Các Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP nêu trên đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư, không đáp ứng được yêu cầu công việc, không thể bố trí sắp xếp công tác khác trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời đã phân cấp cho các Bộ, ngành, địa phương chủ động trong việc thực hiện tinh giản biên chế.

Tuy nhiên, trong thời gian qua có một số quy định của Đảng và của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được ban hành có liên quan đến chính sách tinh giản biên chế, như: (1) Kết luận số 08-KL/TW ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm,

giới thiệu cán bộ ứng cử, trong đó đã thống nhất lấy tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo quy định tại Bộ luật Lao động năm 2019 và Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu để làm căn cứ xác định điều kiện về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; (2) Thông báo số 20-KL/TW ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật, trong đó có chủ trương cán bộ sau khi từ chức, miễn nhiệm, nếu xin tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc xin nghỉ công tác thì cấp có thẩm quyền xem xét miễn nhiệm theo nguyện vọng; (3) Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục thực hiện chủ trương, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, trong đó đề nghị nghiên cứu, ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật khác có liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính để tạo thuận lợi cho các địa phương kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp, bố trí công tác cán bộ; có chính sách ưu đãi, khuyến khích phù hợp theo hướng khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức dôi dư nghỉ việc ngay; (4) Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030, đề nghị giai đoạn 2023-2030 có quy định rõ việc sử dụng và lộ trình sắp xếp số lượng biên chế cán bộ, công chức và số lượng cấp phó của các đơn vị hành chính dôi dư sau sắp xếp.

Từ các quy định nêu trên, thì việc ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP để thể chế hóa các chủ trương của Đảng, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là cần thiết, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị thì việc ban hành Nghị định quy định về tinh giản biên chế nhằm giải quyết chính sách đối với đối tượng tinh giản biên chế, đặc biệt là có chính sách đủ mạnh đối với đối tượng dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nghỉ việc ngay.

II. CÁC NHÓM CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỀ XUẤT

Để thực hiện các mục tiêu trên, Bộ Nội vụ đề xuất các nội dung về chính sách tinh giản biên chế trên cơ sở kế thừa các chính sách tinh giản biên chế hiện hành quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP và sửa đổi, bổ sung các chính sách sau:

- Chính sách 1: Bổ sung đối tượng tinh giản biên chế

- Chính sách 2: Bổ sung các trường hợp tinh giản biên chế

- Chính sách 3: Bổ sung về chính sách tinh giản biên chế

- Chính sách 4: Sửa đổi, bổ sung về trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện tinh giản biên chế

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CHÍNH SÁCH

1. Nội dung chính sách 1: Bổ sung đối tượng tinh giản biên chế

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP đã quy định các đối tượng tinh giản biên chế, gồm: (1) Cán bộ, công chức từ Trung ương đến cấp xã; (2) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; (3) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và theo các quy định khác của pháp luật; (4) Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, kiểm soát viên trong các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước hoặc do tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội làm chủ sở hữu (không bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng làm việc theo chế độ hợp đồng lao động); (5) Những người là cán bộ, công chức được cơ quan có thẩm quyền cử làm người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước; (6) Người làm việc trong biên chế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao tại các hội.

Tuy nhiên thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo yêu cầu của Bộ Chính trị và của Quốc hội thì ngoài đối tượng chịu tác động trực tiếp là cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính còn có người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính. Theo đó, thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị cần bổ sung người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính thuộc đối tượng tinh giản biên chế.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Bổ sung đối tượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính thuộc đối tượng tinh giản biên chế

nhằm giải quyết chính sách đối với các đối tượng này khi bị dôi dư, không có việc làm nhằm ổn định cuộc sống.

1.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1: Giữ nguyên đối tượng áp dụng theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.

Nếu giữ nguyên như các quy định hiện nay thì các vấn đề tồn tại, bất cập như đã nêu ở trên sẽ không được giải quyết.

- Giải pháp 2: Kế thừa đối tượng áp dụng theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP và đề nghị bổ sung đối tượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.4.1. Tác động về kinh tế

a. Tác động tích cực (lợi ích)

Việc bổ sung đối tượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, tinh giản biên chế, giảm chi ngân sách nhà nước, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng, trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng mục đích, yêu cầu của Đảng đã đề ra.

b. Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

1.4.2. Tác động về xã hội

a. Tác động tích cực

Đối tượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính sẽ có một khoản tiền nhằm ổn định cuộc sống khi bị dôi dư, mất việc làm.

b. Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

1.4.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

1.4.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

1.4.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a. Tác động tích cực

Việc bổ sung đối tượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính được hưởng chính sách tinh giản biên chế nhằm hoàn thiện đồng bộ về mặt thể chế trong việc thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về giải quyết chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính.

b. Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, Bộ Nội vụ đề xuất lựa chọn giải pháp 2 là "Kế thừa đối tượng áp dụng theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP và bổ sung đối tượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính" là phương án tối ưu cả về lợi ích và chi phí so với giải pháp 1 "Giữ nguyên hiện trạng".

2. Nội dung chính sách 2: Bổ sung các trường hợp tinh giản biên chế

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP đã quy định các trường hợp tinh giản biên chế. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện thì có một số trường hợp sau đây có nguyện vọng tinh giản biên chế, gồm: cán bộ, công chức, viên chức trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống; trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội.

Đồng thời, tại Thông báo số 20-KL/TW đã có chủ trương cán bộ sau khi từ chức, miễn nhiệm do bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách, nếu xin tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc xin nghỉ công tác thì cấp có thẩm quyền xem xét miễn nhiệm theo nguyện vọng. Tại Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 đã đề nghị nghiên cứu, ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật khác có liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính để tạo thuận lợi cho các địa phương kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp, bố trí công tác cán bộ; có chính sách ưu đãi,

khuyến khích phù hợp theo hướng khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức dôi dư nghỉ việc ngay.

Từ các căn cứ nêu trên thì cần sửa đổi, bổ sung các trường hợp tinh giản biên chế nhằm thể chế hóa các chủ trương của Đảng, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thực trạng thực hiện chính sách tinh giản biên chế trong thời gian qua.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Bổ sung các trường hợp tinh giản biên chế nhằm đưa ra khỏi bộ máy những người không đáp ứng được công việc nhằm cơ cấu lại đội ngũ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị.

2.3. Các phương án đề xuất giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1: Giữ nguyên các trường hợp tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.

Nếu giữ nguyên như các quy định hiện nay thì các vấn đề tồn tại, bất cập như đã nêu ở trên sẽ không được giải quyết.

- Giải pháp 2: Kế thừa các trường hợp tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP; đồng thời, bổ sung các trường hợp tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý, gồm: (1) trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống; (2) trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm; (3) trong thời gian bị kỷ luật cán bộ chưa đến mức bị bãi nhiệm, công chức, viên chức chưa đến mức bị buộc thôi việc theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cá nhân có kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định đạt dưới 50% hoặc trong thời gian bị kỷ luật cán bộ chưa đến mức bị bãi nhiệm, công chức, viên chức chưa đến mức bị buộc thôi việc theo quyết định của cấp có thẩm quyền và bổ sung trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ trong thời gian 06 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.4.1. Tác động về kinh tế

a. Tác động tích cực (lợi ích)

Việc bổ sung trường hợp tinh giản biên chế đã góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, tinh giản biên chế, giảm chi ngân sách nhà nước, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng, trách nhiệm công vụ

của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng mục đích, yêu cầu của Đảng đã đề ra.

b. Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực nếu lựa chọn giải pháp này.

2.4.2. Tác động về xã hội

a. Tác động tích cực

Việc bổ sung các trường hợp tinh giản biên chế được hưởng chính sách tinh giản biên chế nhằm giải quyết chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức khi tinh giản biên chế.

b. Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

2.4.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

2.4.2.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

2.4.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a. Tác động tích cực

Việc bổ sung trường hợp tinh giản biên chế nhằm hoàn thiện đồng bộ về mặt thể chế trong việc thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về tinh giản biên chế, nhằm cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị.

b. Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của các giải pháp, Bộ Nội vụ đề xuất lựa chọn giải pháp 2 về bổ sung các trường hợp tinh giản biên chế là phương án tối ưu cả về lợi ích và chi phí so với giải pháp 1 "Giữ nguyên hiện trạng".

3. Nội dung chính sách 3: Bổ sung về chính sách tinh giản biên chế

3.1. Xác định vấn đề bất cập

- Tại Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 đã đánh giá công tác bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính còn lúng túng, số lượng người dôi dư cần tiếp tục giải quyết còn nhiều. Một trong những vướng mắc, bất cập nêu trên là do các cơ chế tài chính hiện hành chưa thực sự phù hợp và đủ mạnh để có thể khuyến khích, hỗ trợ một cách thỏa đáng cho cán bộ, công chức, viên chức dôi dư nghỉ việc ổn định đời

sống, tạo việc làm mới. Do vậy, nhiệm vụ, giải pháp là tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật phục vụ việc sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2022-3030 là nghiên cứu, ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật khác có liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính để tạo thuận lợi cho các địa phương kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp, bố trí công tác cán bộ; có chính sách ưu đãi, khuyến khích phù hợp theo hướng khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức dôi dư nghỉ việc ngay.

- Qua đánh giá tình hình triển khai thực hiện chính sách biên chế thì đối tượng cán bộ, công chức cấp xã khi tinh giản biên chế có tiền lương thấp, tuổi đời còn trẻ chưa đủ điều kiện để hưởng chính sách về hưu trước tuổi. Các đối tượng này khi tinh giản biên chế chỉ chính sách thôi việc ngay với mức trợ cấp rất thấp. Do vậy, nhiều trường hợp họ sẽ không tự nguyện tinh giản biên chế mà sẽ tiếp tục làm việc với hiệu quả, chất lượng không cao, đặc biệt là các đối tượng dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong thời gian tới.

Từ các lý do nêu trên thì cần bổ sung các chính sách đối với các đối tượng này khi thực hiện tinh giản biên chế.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Bổ sung chính sách về hưu trước tuổi đối với cán bộ, công chức cấp xã có tuổi thấp hơn tối đa đủ 10 tuổi đến trên 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội nhằm khuyến khích cán bộ, công chức cấp xã thuộc đối tượng tinh giản biên chế nhằm cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

- Bổ sung quy định về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính nghỉ từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền đến trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp.

3.3. Các phương án đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.

Nếu giữ nguyên như các quy định hiện nay thì các vấn đề tồn tại, bất cập như đã nêu ở trên sẽ không được giải quyết.

b) Giải pháp 2: Kế thừa các chính sách tinh giản quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP; đồng thời, bổ sung thêm 02 chính sách:

(1) Chính sách về hưu trước tuổi đối với cán bộ, công chức cấp xã có tuổi thấp hơn tối đa đủ 10 tuổi đến trên 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

(2) Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính nghỉ từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền đến trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp. Cụ thể như sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã dôi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính nghỉ từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền đến trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp, ngoài hưởng một trong các chính sách quy định tại Điều 6, Điều 7, khoản 1 Điều 8, Điều 9 Nghị định này thì được hưởng thêm mức trợ cấp như sau:

+ Nếu nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định của cấp có thẩm quyền: Cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc lộ trình giải quyết cán bộ, công chức, viên chức dôi dư theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì được hưởng trợ cấp bằng 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng. Riêng đối tượng có thời điểm nghỉ hưu trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp thì số tháng được hưởng trợ cấp được tính bằng số tháng nghỉ trước so với thời điểm nghỉ hưu nêu trên.

+ Nếu nghỉ sau 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền đến trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp: Cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc lộ trình giải quyết cán bộ, công chức, viên chức dôi dư theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì được hưởng mức trợ cấp bằng 1/2 mức trợ cấp quy định nêu trên.

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố nghỉ trong thời gian 06 tháng kể khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền thì được hưởng trợ cấp như sau:

+ Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố giữ các chức danh bầu cử thì cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc nhiệm kỳ được hưởng trợ cấp bằng mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng. Riêng đối tượng có thời điểm nghỉ hưu trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp thì số tháng được hưởng trợ cấp được tính bằng số tháng nghỉ trước so với thời điểm nghỉ hưu nêu trên.

+ Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố giữ các chức danh không do bầu cử thì cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp được hưởng trợ cấp bằng mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng. Riêng đối tượng có thời điểm nghỉ hưu trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp thì số tháng được hưởng trợ cấp được tính bằng số tháng nghỉ trước so với thời điểm nghỉ hưu nêu trên.

3.4. ***Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

3.4.1. Tác động về kinh tế

- Nếu lựa chọn giải pháp 2 "Bổ sung chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính nghỉ từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền đến trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp": Theo các phương án dự kiến tiến hành sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tại Đề án sắp xếp đơn vị hành chính các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2023, dự kiến số cán bộ, công chức cấp xã dôi dư là 48.951 người và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư là 27.972 người. Do đó, dự kiến nguồn kinh phí để chi trả trợ cấp đối với các đối tượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư nghỉ ngay (nghỉ trước 60 tháng so với lộ trình sắp xếp) là **9.732 tỷ đồng.**

- Nếu lựa chọn giải pháp 1 "Giữ nguyên hiện trạng" thì Nhà nước vẫn phải chi trả tiền lương đối với số cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư nêu trên với số tiền dự kiến là **19.464 tỷ đồng** (gấp đôi số nguồn kinh phí dự kiến chi trả trợ cấp cho các đối tượng dôi dư đó nếu họ nghỉ ngay).

Do vậy, nếu thực hiện giải pháp 2 thì ngân sách nhà nước sẽ phải chi trả ít hơn 9.732 tỷ đồng so với giải pháp 1.

3.4.2.Tác động về xã hội

a. Tác động tích cực

- Việc bổ sung các chính sách tinh giản biên chế để giải quyết chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp ở xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư nghỉ ngay so với lộ trình sắp xếp của cơ quan có thẩm quyền được hưởng một khoản tiền trước khi nghỉ việc. Do đó, thực hiện giải pháp này sẽ khuyến khích các đối tượng này nghỉ ngay trước thời điểm sắp xếp.

- Việc bổ sung quy định hưởng chính sách về hưu trước tuổi đối với cán bộ, công chức cấp xã có tuổi thấp hơn tối đa đủ 10 tuổi đến trên 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội nhằm khuyến khích cán bộ, công chức cấp xã tự nguyện tinh giản biên chế nhằm cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

b. Tác động tiêu cực

Việc bổ sung quy định hưởng chính sách về hưu trước tuổi đối với cán bộ, công chức cấp xã có tuổi thấp hơn tối đa đủ 10 tuổi đến trên 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội sẽ làm tăng số lượng người hưởng chính sách hưu trí. Tuy nhiên, theo dự kiến thì số đối tượng hưởng chính sách này không nhiều do trung bình tuổi đời của cán bộ, công chức cấp xã là thấp so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật.

3.4.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

3.4.4. Tác động về giới

Việc quy định độ tuổi hưởng chính sách về hưu trước tuổi đối với cán bộ, công chức cấp xã (trong đó có cán bộ, công chức cấp xã là nữ) có tuổi thấp hơn tối đa đủ 10 tuổi đến trên 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm (thấp hơn 05 năm so với thời gian đóng bảo hiểm xã hội của các đối tượng khác) là nhằm đảm bảo quyền lợi về điều kiện nghỉ hưu của cán bộ, công chức cấp xã nữ theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

3.4.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a. Tác động tích cực

Việc bổ sung các chính sách tinh giản biên chế nhằm hoàn thiện đồng bộ về mặt thể chế trong việc thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về tinh giản biên chế, nhằm cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị.

b. Tác động tiêu cực

Giải pháp này không có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của các giải pháp, Bộ Nội vụ đề xuất lựa chọn giải pháp 2 về bổ sung các chính sách tinh giản biên chế là phương án tối ưu cả về lợi ích và chi phí so với giải pháp 1 "Giữ nguyên hiện trạng".

4. Nội dung chính sách 4: Sửa đổi, bổ sung về trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện tinh giản biên chế

4.1. Xác định vấn đề bất cập

Qua tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai thực hiện chính sách biên chế trong thời gian qua thì trình tự, thủ tục thực hiện tinh giản biên chế còn phức tạp như: quy định các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải xây dựng Đề án tinh giản biên chế; lập danh sách và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế theo định kỳ 02 lần/năm (6 tháng/1 lần) trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở đề án tinh giản biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, những trường hợp tinh giản biên chế do ốm đau, bị đánh giá xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ, ... thì cơ quan, đơn vị không thể lập kế hoạch được nên gây khó khăn cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi giải quyết tinh giản biên chế.

Đồng thời, theo quy định hiện hành thì các Bộ, ngành, địa phương phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và sử dụng chi ngân sách thường xuyên

hằng năm để thực hiện việc chi trả các chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế; định kỳ 02 lần/năm (6 tháng/1 lần), tổng hợp kết quả thực hiện tinh giản biên chế, bao gồm danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của Bộ, ngành, địa phương mình gửi Bộ Nội vụ kiểm tra đối tượng tinh giản biên chế và gửi Bộ Tài chính để làm căn cứ kiểm tra, quyết toán kinh phí đã thực hiện tinh giản biên chế. Việc quy định này là không đúng với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và không phân cấp cho các Bộ, ngành, địa phương chủ động trong việc giải quyết tinh giản biên chế đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

Từ các lý do nêu trên thì cần sửa đổi, bổ sung về trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện tinh giản biên chế.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Để phân cấp cho các Bộ, ngành, địa phương và nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính trong việc thực hiện tinh giản biên chế nên sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện tinh giản biên chế nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh, bất cập nêu trên.

4.3. Các phương án đề xuất giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1: Giữ nguyên chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.

Nếu giữ nguyên như các quy định hiện nay thì các vấn đề tồn tại, bất cập như đã nêu ở trên sẽ không được giải quyết.

- Giải pháp 2: Đề nghị quy định về trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện tinh giản biên chế (Chương IV dự thảo Nghị định), trong đó giao trách nhiệm cho các Bộ, ngành, địa phương trong việc chỉ đạo triển khai tinh giản biên chế, xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm, chịu trách nhiệm phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; định kỳ trước 15/02 hàng năm tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tinh giản biên chế thuộc phạm vi quản lý gửi về Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ (dự thảo Nghị định bỏ các quy định về việc xây dựng Đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và bỏ quy định giao Bộ Nội vụ kiểm tra đối tượng tinh giản biên chế và Bộ Tài chính kiểm tra, quyết toán kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế).

4.4. *Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan*

4.4.1. Tác động về kinh tế

a. Tác động tích cực (lợi ích)

Giải pháp này đã phân cấp cho các Bộ, ngành, địa phương chủ động thực hiện tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhằm cơ cấu lại, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, tiết kiệm giảm chi thường xuyên, cải cách chính sách tiền lương.

b. Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực về kinh tế nếu chọn giải pháp này.

4.4.2.Tác động về xã hội

a. Tác động tích cực

Giải pháp này đã phân cấp cho các Bộ, ngành, địa phương chủ động và chịu trách nhiệm trong việc thực hiện tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

b. Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

4.4.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này đã đơn giản hóa thủ tục hành chính trong giải quyết tinh giản biên chế.

4.4.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

4.4.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a. Tác động tích cực

Việc lựa chọn giải pháp nhằm hoàn thiện đồng bộ về mặt thể chế trong việc thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về tinh giản biên chế.

b. Tác động tiêu cực

Giải pháp này không có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của các giải pháp, Bộ Nội vụ đề xuất lựa chọn giải pháp 2 về sửa đổi, bổ sung về trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện tinh giản biên chế là phương án tối ưu cả về lợi ích và chi phí so với giải pháp 1 "Giữ nguyên hiện trạng".

III. LẤY Ý KIẾN

Bộ Nội vụ đã gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương về các phương án giải quyết vấn đề; tham khảo ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nội vụ và lấy ý kiến nhân dân trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

Đến nay, Bộ Nội vụ đã nhận được 88 ý kiến tham gia, trong đó: có 15 ý kiến thống nhất và có 73 ý kiến tham gia về dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định. Các ý kiến cơ bản đều thống nhất với các nhóm cơ chế, chính sách theo đề xuất của Bộ Nội vụ như: bổ sung đối tượng áp dụng, các trường hợp tinh giản biên chế; bổ sung 02 chính sách tinh giản biên chế và sửa đổi, bổ sung về trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện tinh giản biên chế nhằm phân cấp cho các Bộ, ngành, địa phương chủ động và chịu trách nhiệm trong việc thực hiện tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Chính phủ, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm giám sát tổ chức thi hành chính sách, thực hiện chính sách nêu tại Báo cáo này.;

2. Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện các chính sách tại Nghị định của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế để thay thế Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP. Trong quá trình thực thi các chính sách quy định tại Nghị định này, nếu có phát sinh vướng mắc, Bộ Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.